

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DSST

Ngày: 08/9/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Xuân và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố H.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Linh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (số 60 Nguyễn Huệ - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST- DS ngày 13/01/2021; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-DS ngày 28/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2021/QĐST-DS ngày 24/8/2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Đ. Địa chỉ: 130 Đường P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

***Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Lê Ngọc L. Địa chỉ: 26 Đường L, phường V, thành phố H (Theo Quyết định ủy quyền số 24/QĐ-NĐH ngày 08/12/2020) - có mặt.

***Bị đơn:*** Ông Trịnh Tiến L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Phòng 15, cư xá Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/8/2015, Ngân hàng Đ và ông Trịnh Tiến L có ký hợp đồng tín dụng theo hồ sơ vay trả góp số: 0099731401T15023. Theo hợp đồng, Ngân hàng Đ cho ông L vay số tiền 49.000.000đồng, giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/8/2015, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay 24 tháng (từ 14/8/2015 đến 14/8/2017), lãi suất gộp tính trên dư nợ ban đầu 8,5%/năm, lãi suất quá hạn: 12,75%/năm. Số tiền trả hàng tháng là 2.390.000đồng; số tiền trả kỳ

cuối là 2.360.000 đồng. Biện pháp bảo đảm là tín chấp theo lương cán bộ nhân viên hành chính sự nghiệp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 14/8/2015 đến ngày trả nợ cuối cùng ngày 10/10/2018, ông Trịnh Tiến L đã thanh toán được cho Ngân hàng Đ tổng số tiền là 27.087.168đồng, trong đó nợ gốc là 22.082.000đồng, lãi trong hạn là 4.998.000đồng, lãi quá hạn là 7.168đồng.

Do ông Trịnh Tiến L đã vi phạm các thỏa thuận vay vốn và các cam kết với Ngân hàng nên Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải trả ngay cho Ngân hàng Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 08/9/2021 tổng số tiền là 47.007.202đồng, trong đó nợ gốc là 26.918.000đồng, nợ lãi trong hạn là 3.332.000đồng, nợ lãi quá hạn là 16.757.202đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2021 cho đến khi ông L trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo lãi suất quá hạn đã được ông L cam kết tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ.

Trường hợp ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền trích từ tiền lương và hoặc kê biên phát mãi các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ. Trường hợp lương và hoặc tài sản phát mãi các tài sản của ông L không đủ để thực hiện nghĩa vụ thì ông L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ. Mọi chi phí phát sinh ông L đều phải chịu.

*Bị đơn – ông Trịnh Tiến L vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.*

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Trịnh Tiến L đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông L vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/8/2015 và hợp đồng vay vốn số 0099731401T15023 ngày 14/8/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Đ với ông Trịnh Tiến L thể hiện nội dung: Ngân hàng Đ có cho ông Trịnh Tiến L vay số tiền 49.000.000đồng, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay là 24 tháng, nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay vốn theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trịnh Tiến L hiện đang cư trú tại Phòng 15, Cư xá Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Xét giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/8/2015 và hợp đồng vay vốn số 0099731401T15023 ngày 14/8/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Đ với ông Trịnh Tiến L đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 14/8/2015 đến ngày 10/10/2018 ông L đã thanh toán được cho Ngân hàng Đ tổng số tiền là 27.087.168đồng, trong đó nợ gốc là 22.082.000đồng, lãi trong hạn là 4.998.000đồng, lãi quá hạn là 7.168đồng. Sau đó, ông L không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Như vậy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng Đ. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trịnh Tiến L phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 08/9/2021 là 47.007.202đồng (trong đó nợ gốc là 26.918.000đồng, nợ lãi trong hạn là 3.332.000đồng, nợ lãi quá hạn là 16.757.202đồng) là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/9/2021 cho đến khi ông Trịnh Tiến L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng hợp đồng vay vốn số 0099731401T15023 ngày 14/8/2015.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trịnh Tiến L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Trịnh Tiến L.

Buộc ông Trịnh Tiến L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0099731401T15023 ngày 14/8/2015 tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 08/9/2021 là 47.007.202đồng (trong đó nợ gốc là 26.918.000đồng, nợ lãi trong hạn là 3.332.000đồng, nợ lãi quá hạn là 16.757.202đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/9/2021 cho đến khi ông Trịnh Tiến L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số vay vốn số 0099731401T15023 ngày 14/8/2015.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Tiến L phải nộp 2.350.360đồng (làm tròn 2.350.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Đ 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003185 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP H;
- Tòa án ND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADSTP H;
- Lưu

**Lê Thị Phương Dung**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 08 tháng 9 năm 2021;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn Huệ, Huế)

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân và bà Trần Thị Thanh Xuân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 25/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa các đương sự;

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Đ. Địa chỉ: 130 Đường P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Lê Ngọc Lâm. Địa chỉ: 26 Đường L, phường V, thành phố H (Theo Quyết định ủy quyền số 24/QĐ-NĐH ngày 08/12/2020).

**Bị đơn:** Ông Trịnh Tiến L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Phòng 15, cư xá Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**[1]. Về điều luật áp dụng:**

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân đề nghị.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/3

**[2]. Về nội dung:**

*1/Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân đề nghị.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Trịnh Tiến L.

Buộc ông Trịnh Tiến L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0099731401T15023 ngày 14/8/2015 tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 08/9/2021 là 47.007.202đồng (trong đó nợ gốc là 26.918.000đồng, nợ lãi trong hạn là 3.332.000đồng, nợ lãi quá hạn là 16.757.202đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 09/9/2021 cho đến khi ông Trịnh Tiến L trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số vay vốn số 0099731401T15023 ngày 14/8/2015.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/3

### *2/Về án phí:*

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân đề nghị.

Ông Trịnh Tiến L phải nộp 2.350.360đồng (làm tròn 2.350.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Đ 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003185 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/3

### *3/Về yêu cầu thi hành án:*

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân đề nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

*4/Về quyền kháng cáo:*

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân đề nghị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

- Ý kiến của HTND bà Trần Thị Thanh Xuân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM**